|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH VĨNH LONG**Số: /2025/NQ-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Vĩnh Long, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định về chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa và phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020; Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ ban hành quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;*

*Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 08 năm 2025 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chỉ tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc địa bàn ưu đãi đầu tư thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa và dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre quy định về chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bến Tre;*

*Xét Tờ trình số ……. /TTr-UBND ngày … tháng … năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa và phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra số …… /BC-HĐND ngày …. tháng … năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp...;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa và phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long,*

**Điều 1.** **Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa và phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 48 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến dự án đầu tư, cho thuê đất và miễn tiền thuê đất theo quy định của Nghị quyết này.

b) Tổ chức, cá nhân được Nhà nước cho thuê đất và được miễn tiền thuê đất theo quy định của Nghị quyết này.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 2. Nguyên tắc áp dụng chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất**

1. Việc miễn tiền thuê đất quy định tại Nghị quyết này phải đảm bảo các nguyên tắc miễn tiền thuê đất theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP.

2. Không áp dụng miễn tiền thuê đất đối với dự án theo quy định của Điều 3 Nghị quyết này trong trường hợp dự án sử dụng đất thương mại dịch vụ; dự án được nhà nước cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.

3. Người sử dụng đất không được tính tiền thuê đất được miễn vào giá thành sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho xã hội.

**Điều 3. Ưu đãi miễn tiền thuê đất**

**1. Đối với dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa**

Miễn tiền thuê đất đối với dự án theo quy định tại khoản 15 Điều 38 và khoản 3 Điều 39 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP, như sau:

a) Miễn 6 năm đối với dự án xã hội hóa thuộc Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

b) Miễn 14 năm đối với dự án xã hội hóa được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư.

c) Miễn 22 năm đối với dự án xã hội hóa tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định pháp luật về đầu tư; dự án xã hội hóa thuộc Danh mục ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư; dự án xã hội hóa thuộc Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư;

d) Miễn 30 năm đối với dự án xã hội hóa thuộc Danh mục ngành nghề ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư; dự án xã hội hóa thuộc Danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư;

đ) Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê đối với dự án xã hội hóa thuộc Danh mục ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư.

**2. Đối với dự án phi lợi nhuận:** Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê đất đối với dự án phi lợi nhuận.

**Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp**

Trường hợp người sử dụng đất thuộc Điều 1 Nghị quyết này đang được hưởng ưu đãi về miễn tiền thuê đất cao hơn quy định của Nghị quyết này thì tiếp tục được hưởng mức ưu đãi cho thời gian còn lại; trường hợp mức ưu đãi thấp hơn quy định tại Nghị quyết này thì được hưởng theo quy định tại Nghị quyết này của thời hạn ưu đãi còn lại kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành; trường hợp đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành mà đã hết thời gian được hưởng ưu đãi thì không thực hiện ưu đãi theo quy định tại Nghị quyết này.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long khoá X, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày … tháng … năm 2025; có hiệu lực kể từ ngày … tháng … năm 2025 và thay thế các Nghị quyết số 20/2024/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc địa bàn ưu đãi đầu tư thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa và dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre quy định về chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh Bến Tre./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- Bộ Tài chính;- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC – Bộ Tư pháp (kiểm tra);- Kiểm toán nhà nước KV IX;- Thường trực Tỉnh ủy;- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Vĩnh Long;- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;- Ủy ban nhân dân tỉnh;- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;- Sở, ban, ngành tỉnh;- Văn phòng: Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;- TT.HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;- Báo Vĩnh Long, Đài PT-TH tỉnh;- Trang TTĐT tỉnh Vĩnh Long Trung tâm TTĐT tỉnh;- Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH** |